



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG**  
**SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION**

**SAMETEL ★ SAMETEL ★ SAMETEL**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM 2014**



**SAMETEL** Năng động, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Đẳng cấp



## MỤC LỤC

<b><u>Nội dung</u></b>	<b><u>Trang</u></b>
1. Tầm nhìn và sứ mệnh.....	2
2. Chính sách chất lượng.....	3
3. Thông tin chung về Công ty.....	4
4. Tình hình hoạt động trong năm 2014.....	6
5. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc .....	13
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị .....	22
7. Báo cáo của Ban kiểm soát .....	25
8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát .....	30
9. Báo cáo tài chính năm 2014 .....	39



## **TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH**

### **Tâm nhìn**

- Là Công ty hàng đầu các giải pháp Điện và Viễn thông trên nền tảng:
  - Công nghệ phù hợp.
  - Đội ngũ chuyên nghiệp.
  - Văn hóa doanh nghiệp bền vững.

### **Sứ mệnh**

- Phục vụ khách hàng bằng các giải pháp về Điện và Viễn thông; mang đến sự giàu có và niềm tin cho các Nhà đầu tư, thu nhập cao và hạnh phúc cho Người lao động, và lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.

### **Triết lý kinh doanh**

- Khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động của công ty, hướng đích cho mọi giải pháp về quản trị, kinh doanh và là chỉ dẫn tối thượng cho mọi hành xử của mỗi thành viên trong công ty.
- Giá trị tốt đẹp của mỗi con người được đề cao và tôn trọng.
- Tinh thần phục vụ và cam kết đối với công ty được đưa lên hàng đầu.
- Sự công bằng và tinh thần ái kết nối mọi thành viên trong công ty.

### **Giá trị cốt lõi**

- Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đẳng cấp.

### **Văn hóa doanh nghiệp**

- Nền tảng văn hóa Công ty: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.
- Mục tiêu văn hóa Công ty: Đoàn kết - Đổi mới - Hợp tác - Vững bền.



## CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đáp ứng mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.



## A - THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600850734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 04/02/2015.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện số 3600850734 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

**SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION**

Tên giao dịch viết tắt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG**

Tên viết tắt: **SAMETEL**

Vốn điều lệ (31/12/2014): **30.781.530.000 VNĐ**

Vốn điều lệ (04/02/2015): **40.015.980.000 VNĐ** (đăng ký thay đổi lần thứ 6)

Trụ sở chính: **KCN Long Thành - Đường số 1 – Xã Tam An - Huyện Long Thành – Tỉnh Đồng Nai**

Điện thoại: **(84 61) 3 514 277 - 3 514 279** Fax: **(84 61) 3 514 276**

Văn phòng đại diện: **135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại VP: **(84 8) 3551 3733** Fax: **(84 8) 3551 3735**

Website: [www.sametel.com.vn](http://www.sametel.com.vn) E-mail: [cbtt@sametel.com.vn](mailto:cbtt@sametel.com.vn)

**2. Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ, thương mại.

**3. Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất lắp ráp các thiết bị viễn thông;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý ký gửi: Thiết bị, nguyên vật liệu điện và Viễn thông, hàng kim khí điện máy;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu, thiết bị viễn thông;



- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn, xuất khẩu: thiết bị, nguyên vật liệu điện;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại.

#### **4. Niêm yết**

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở GDCK Hà Nội

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **SMT**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010

#### **5. Định hướng phát triển**

- Trở thành nhà cung cấp các giải pháp về Điện và Viễn thông hàng đầu của Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới chi nhánh theo từng khu vực.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.

## B - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

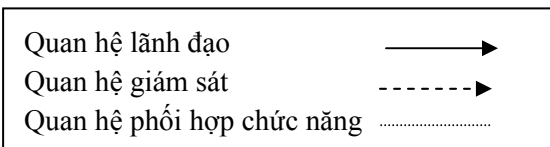
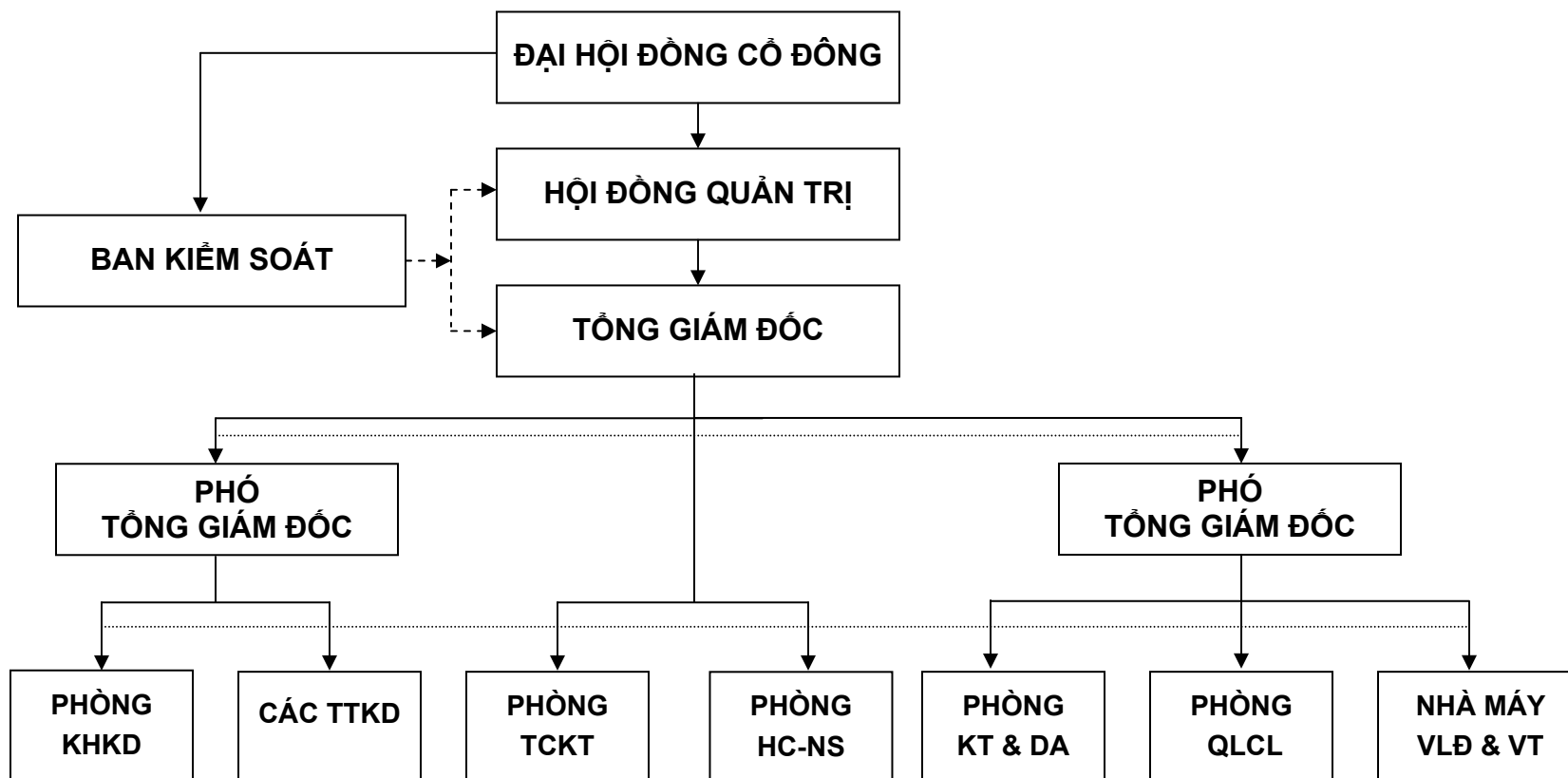
### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2014			So với năm 2013	
	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	180,00	203,71	113,17%	148,99	136,73%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	10,00	11,91	119,10%	8,91	133,59%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	9,00	10,96	121,77%	7,99	137,13%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,00	2,30	76,67%	2,20	104,54%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100%	12,00	100%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### Mô hình tổ chức

## MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT





## 2.1. Ban điều hành

### Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.

### Phó Tổng giám đốc – Ông Bùi Vũ Vân Hòa

Ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh, trình độ Kỹ sư điện tử viễn thông, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật.

### Phó Tổng giám đốc – Ông Phạm Cử

Ông Phạm Cử sinh ngày 20/01/1962, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Vật lý, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh.

### Kế toán trưởng - Ông Trần Văn Dương

Ông Trần Văn Dương sinh ngày 01/04/1974, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Tài chính Kế toán, hiện nay ông là Kế toán trưởng Công ty.

- Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc và kế toán trưởng được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Trong năm 2014 không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

## 2.2. Số lượng người lao động và các chính sách đối với người lao động:

- Tại ngày 31/12/2014, Công ty có 131 lao động chính thức. Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,...

- Ngoài tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe; tham quan nghỉ dưỡng,...

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

3.1. Trong năm đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đã hoàn thành năm 2014</b>			
1	Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS	Tr.đ	639	
2	Máy in phun	Tr.đ	414	
3	Dây chuyền bọc chặt	Tr.đ	2.329	
4	Dây chuyền bọc FTTH	Tr.đ	1.570	



5	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	Tr.đ	746	
6	Xe ô tô tải 1,85T	Tr.đ	603	
7	Nhà phụ trợ sản xuất	Tr.đ	253	
	<b>Cộng I</b>		<b>6.554</b>	
<b>II</b>	<b>Đang thực hiện (chuyển tiếp)</b>			
1	Khuôn hông, cánh cho tủ điện lực CPS kích thước 1400mm	Tr.đ	940	
2	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	Tr.đ	740	(*)
3	Máy ép CPS 300T	USD	46.000	
	<b>Cộng II</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1.680</b>	
		<b>USD</b>	<b>46.000</b>	

(\*) Tháng 12/2014 thanh lý xe ô tô 4 chỗ ngồi sản xuất năm 2000 và đầu tư 1 xe ô tô 7 chỗ ngồi mới với giá trị 740 triệu thay thế xe ô tô 4 chỗ (đầu năm 2015 nhận xe).

3.2. Hệ thống hạ tầng của công ty được xây dựng trên diện tích đất 12.709,6 m<sup>2</sup>, đến nay đã triển khai xây dựng nhà xưởng với diện tích 2.701m<sup>2</sup>, ngoài ra còn nhà kho, nhà bảo vệ, nhà xe,..với tổng diện tích 280 m<sup>2</sup>. Đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất trong giai đoạn hiện tại.

3.3. Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí: máy chấn, máy dập, máy cắt, máy tiện các loại.
- Thiết bị ép: máy ép composite các loại.
- Thiết bị quang: Thiết bị làm ống lồng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao quang, cáp quang.
- Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
- Hệ thống thiết bị phụ trợ: máy nén khí, máy đo quang OTDR.
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.



Phân xưởng cáp quang

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	115.253.482.244	91.970.733.937	25,32%
2	Doanh thu thuần	203.719.763.972	148.992.113.164	36,73%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	11.810.628.359	9.052.461.405	30,47%
4	Lợi nhuận khác	96.446.856	-139.122.106	
5	Lợi nhuận trước thuế	11.907.075.215	8.913.339.299	33,59%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.959.825.151	7.992.303.925	37,13%
7	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (Tổng số tiền chi trả cổ tức/Tổng lợi nhuận sau thuế)	43,81%	46,27%	-5,31%

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2013
1	Cơ cấu tài sản	%		

	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		15,84 86,14	14,89 85,11
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b> - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	59,53 147,07 40,47	54,32 118,93 45,68
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b> - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	0,83 1,45	0,97 1,57
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b> Vòng quay hàng tồn kho Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng Lần	4,22 1,76	5,34 1,62
<b>5</b>	<b>Khả năng sinh lời</b> - Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,35 23,50 9,51 5,80	5,36 19,03 8,69 6,08

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

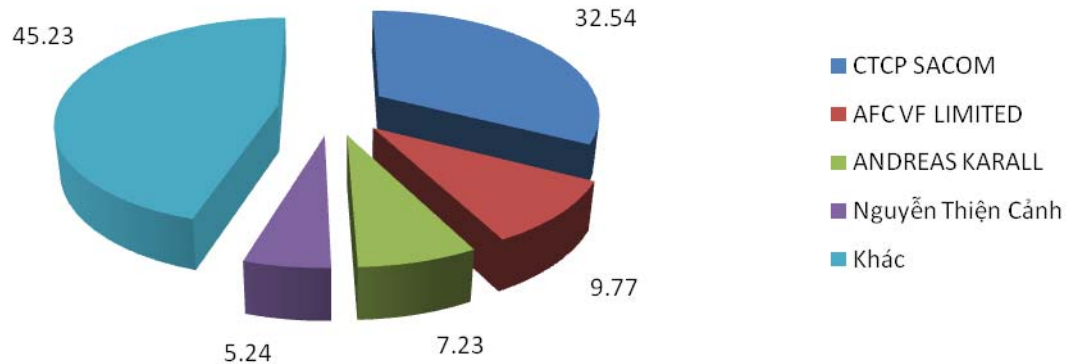
*Theo danh sách chốt ngày 18/03/2015, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:*

- Tổng số cổ phần: 4.001.598 CP mệnh giá 10.000 đồng/CP
  - + Cổ phiếu phổ thông: 4.001.598 CP
  - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Vốn đầu tư của nhà nước: 0 CP
- Vốn đầu tư của cổ đông: 4.001.598 CP
- Phân loại cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>11</b>	<b>744.870</b>	<b>18,61</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>574</b>	<b>3.256.728</b>	<b>81,39</b>

1	Cổ đông là pháp nhân	13	1.303.895	<b>32,58</b>
2	Cổ đông là thể nhân	572	1.952.833	48,80
	<b>Tổng cộng</b>	<b>585</b>	<b>4.001.598</b>	<b>100,00</b>

- Thông tin chi tiết về tỷ lệ cổ đông và cổ đông lớn:



Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM	Sản xuất, mua bán các loại cáp vật liệu viễn thông và các loại cáp, vật liệu dân dụng. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa các loại. Cho thuê văn phòng. Đầu tư phát triển và kinh doanh nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Kinh doanh bất động sản, kinh doanh sân golf, dịch vụ lưu trú và dịch vụ du lịch.	1.302.210	32,54%
2	AFC VF LIMITED	Fund established as a corporation	390.810	9,77%
3	ANDREAS KARALL		289.190	7,23%
4	Nguyễn Thiện Cảnh		209.504	5,24%

## C - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### PHẦN THỨ NHẤT

## BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2014

### I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2014

Chỉ tiêu	Năm 2014			So với năm 2013	
	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện	TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	180,00	203,71	113,17%	148,99	136,73%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	10,00	11,91	119,10%	8,91	133,59%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	9,00	10,96	121,77%	7,99	137,13%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,00	2,30	76,67%	2,20	104,54%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	Dự kiến 12,00	100%	12,00	100%

### Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD năm 2014

#### a. Những thuận lợi:

- Chủ quan:
  - Kết quả từ việc nghiên cứu mở rộng thị trường và chuẩn bị các sản phẩm mới trong những năm trước đây.
  - Duy trì và phát triển khá ổn định các khách hàng lớn trong ngành Viễn thông và Điện lực, đồng thời đã hình thành được thị trường xuất khẩu.
  - Xây dựng và duy trì được một lực lượng nhân sự quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh chuyên nghiệp, không ngừng được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và gắn bó với công ty. Đội ngũ kỹ thuật, công nghệ đã được bổ sung một số nhân sự có năng lực, đảm bảo ổn định sản xuất, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm.
  - Không ngừng nâng cao chất lượng và năng suất sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
  - Những sản phẩm với thương hiệu của Sam Cường ngày càng được nhiều khách hàng biết đến và tin dùng.

- Khách quan:
  - Tình hình kinh tế xã hội đã có xu hướng ổn định và phát triển tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh đặc biệt lãi suất ngân hàng giảm, tỷ giá đã ổn định lạm phát thấp.

**b. Những hạn chế và khó khăn:**

- Chủ quan:
  - Một số chính sách và quy chế quy định của Công ty vẫn chưa hoàn chỉnh, bắt cập nhất là các quy chế liên quan đến người lao động như Lương, thưởng, đánh giá... nên vẫn chưa tạo được động lực tốt cho người Lao động.
  - Ba trụ cột của hệ thống: Kinh doanh - Kỹ thuật - Sản xuất chưa đồng bộ nên hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, cụ thể ở 5 nội dung là:
    - + Nghiên cứu sản phẩm mới còn yếu;
    - + Cải tiến, đổi mới sản phẩm chậm;
    - + Kiểm soát, đo lường, quản lý chất lượng chưa tốt;
    - + Tiến độ giao hàng chưa kịp thời;
    - + Phế liệu cao và chất lượng chưa thật ổn định.
  - Nguồn vốn của Công ty hạn hẹp trong điều kiện phát triển nâng cao năng lực SXKD, vấn đề khó khăn nhất là việc phục vụ các đơn hàng lớn và tăng chi phí vốn.
  - Việc quản lý sản xuất vẫn chưa đạt yêu cầu dẫn đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm vẫn còn cao.
  - Vốn yếu nên chậm đầu tư thiết bị sản xuất, mở rộng mặt bằng sản xuất để đáp ứng các đơn hàng của khách hàng.
- Khách quan:
  - Thị trường cạnh tranh ngày càng cao đã kéo giá đầu ra xuống mức thấp.
  - Giá các vật tăng, kể cả vật tư cơ bản, đặc biệt chi phí vận chuyển tăng hơn 30% so với năm 2013.
  - Chi phí duy trì nguồn nhân lực tăng.

**c. Kết luận:**

Năm 2014, mặc dù nền kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn nhưng với kết quả hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của Đại hội cổ đông giao đã cho thấy sự cố gắng của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị.

Doanh thu của Công ty liên tục tăng trưởng qua các năm kể từ năm 2012; năm 2014 so với năm 2013 tăng trưởng 36,73% khẳng định sản phẩm của SMT đã có vị thế vững chắc trên thị trường và đã được khách hàng tín nhiệm sử dụng.

## II - BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BAN KS, TK.HĐQT

1. Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 574 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.

2. Thực hiện năm 2014:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện 17,985 tỷ đồng.
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,441 tỷ đồng.

## III – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm đã thực hiện đầu tư như sau:

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đã hoàn thành năm 2014</b>			
1	Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS	Tr.đ	639	
2	Máy in phun (2 cái)	Tr.đ	414	
3	Dây chuyền bọc chặt	Tr.đ	2.329	
4	Dây chuyền bọc FTTH phi 65	Tr.đ	1.570	
5	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	Tr.đ	746	
6	Xe ô tô tải 1,85T	Tr.đ	603	
7	Nhà phụ trợ sản xuất	Tr.đ	253	
	<b>Cộng I</b>		<b>6.554</b>	
<b>II</b>	<b>Đang thực hiện (chuyển tiếp)</b>			
1	Khuôn hông, cánh cho tủ điện lực CPS	Tr.đ	940	
2	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	Tr.đ	740	(*)
3	Máy ép CPS 300T	USD	46.000	
	<b>Cộng II</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1.680</b>	
		<b>USD</b>	<b>46.000</b>	

(\*) Tháng 12/2014 thanh lý xe ô tô 4 chỗ ngồi sản xuất năm 2000 và đầu tư 1 xe ô tô 7 chỗ ngồi mới với giá trị 740 triệu thay thế xe ô tô 4 chỗ (đầu năm 2015 nhận xe).

## IV – BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2014



- Đã hoàn thành việc phát hành 923.445 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền thu được 9.234.450.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đạt tỷ lệ 100%.
- Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm đã được Công ty làm các thủ tục đăng ký và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ 27/03/2015.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2015**

#### **1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2015:**

##### **1.1. Về môi trường**

Tình hình kinh tế nói chung có những dấu hiệu ổn định và phát triển mặc dầu sự phát triển tập trung ở khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; song đó cũng là những cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp như chúng ta:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP được Chính phủ đưa ra ở mức 6,2%, lãi suất ngân hàng ổn định và có chiều hướng giảm, lạm phát ở mức thấp khoảng 5%. Tỷ giá cam kết ổn định.
- Với tình hình chính trị ổn định, Việt Nam vẫn là điểm đến của các nhà đầu tư nước ngoài và đó sẽ là yếu tố kích thích nền kinh tế phát triển kéo theo sự đầu tư về mạng viễn thông và cơ sở hạ tầng ngành điện.
- Về tâm lý xã hội: xu hướng tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ viễn thông với đường truyền chất lượng cao là cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm của công ty. Việc sử dụng sản phẩm an toàn, bảo vệ môi trường chắc chắn là cơ hội cho phát triển các sản phẩm composite trong lĩnh vực điện.
- Về công nghệ: sự ổn định về công nghệ truyền dẫn quang dẫn đến sự tăng trưởng về nhu cầu sử dụng là rất lớn do suất đầu tư/1 thuê bao giảm, đó cũng là yếu tố kích thích cho doanh thu cáp quang tiếp tục tăng trưởng.

##### **1.2. Cơ hội**

- Nhu cầu của thị trường về các sản phẩm chủ lực do Công ty sản xuất là rất lớn trong đó 2 sản phẩm chính là tủ điện composite và vật liệu viễn thông, là do:
  - + Nhu cầu quang hóa mạng viễn thông rất lớn.
  - + Việc nâng cấp, sửa chữa thường xuyên mạng viễn thông vẫn diễn ra hàng năm đảm bảo cho việc cung cấp các phụ kiện cấp đồng.
  - + Nhu cầu phát triển mới và bảo trì thay thế hệ thống mạng lưới điện lực hiện tại và tương lai khá cao và ổn định.
- Lãi suất ngân hàng có xu hướng giảm và tỷ giá có khả năng ổn định sẽ là cơ hội cho việc bổ sung vốn để đầu tư mở rộng SXKD.

### **1.3. Thách thức**

- Sự thay đổi nhanh chóng của thị trường về sản phẩm dẫn đến sự lạc hậu về công nghệ và lãng phí trong đầu tư.
- Hội nhập sâu rộng tạo ra các đối thủ cạnh tranh mới và lớn đặc biệt đến từ Trung Quốc với các sản phẩm quang.
- Sự lớn mạnh của các đối thủ trong nước.
- Sự cạnh tranh cao dẫn đến giá bán giảm mạnh.
- Chi phí duy trì nguồn nhân lực trên thị trường tăng.

### **1.4. Điểm mạnh**

- Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty ngày càng nâng cao.
- Năng lực sản xuất đã được nâng cao, có khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn.

### **1.5. Điểm yếu**

- Đội ngũ kỹ thuật và công nghệ chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.
- Marketing chưa thể hiện được vai trò dẫn dắt hoạt động kinh doanh.
- Năng lực quản lý còn hạn chế chưa theo kịp với sự phát triển của Công ty đặc biệt là khâu kiểm soát, đo lường, đánh giá.

## **2. Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2015:**

Từ những nhận định trên, mục tiêu chung năm 2015 là giữ vững được những thành quả đã đạt được của năm 2014, phấn đấu đạt mức tăng trưởng phù hợp:

- Doanh thu tăng 17% so với năm 2014.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 22% so với năm 2014.

### **Mục tiêu chung của năm 2015 là:**

- Hoàn thành kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận được giao.
- Cải tiến ít nhất 10 quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.
- Hoàn thành việc xây dựng, áp dụng Quy chế lương mới và hệ thống đánh giá xếp lương.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng 15% so với năm 2014.
- Hoàn thành các chỉ số hiệu suất cốt yếu (KPIs) trong toàn Công ty.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp.

## **3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh**

### **Chỉ tiêu**

### **Năm 2015**

### **So với năm 2014**

- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	240,00	117,81 %
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	14,60	122,58 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	13,50	123,17 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	4,00	136,36 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương], tổng quỹ tiền lương tối thiểu 10 tỷ đồng	574	100,00 %
- Thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương] và tổng quỹ thù lao tối thiểu 890 triệu đồng.	46	100,00 %
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12%	100,00 %
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận 30%/phần vượt sau thuế.		

#### 4. Kế hoạch đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư năm 2015	Ghi chú
1	Đầu tư máy chắn NC	USD	90,000	
2	Thiết bị sản xuất viễn thông và điện	USD	200.000	
3	Nhà xưởng giai đoạn 2	Tr.đồng	8,000	
4	Mua đất và xây nhà văn phòng tại TP.HCM	Tr.đồng	10.000	
	<b>Cộng</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>18,000</b>	
		<b>USD</b>	<b>290,000</b>	

#### 5. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2015

- Tìm nguồn tài chính bổ sung cho hoạt động SXKD và nâng cao công tác thu hồi nợ.
- Hoàn thành việc ban hành mã sản phẩm mới để đặt nền tảng nâng cao hiệu quả quản lý hiệu quả SXKD.
- Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ kỹ thuật để đổi mới sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Hoàn thiện tổ chức Nhà máy và nâng cao năng lực quản lý sản xuất.
- Chú trọng công tác đào tạo xây dựng đội ngũ quản lý, kỹ thuật viên.
- Áp dụng Quy chế lương mới và hệ thống đánh giá để hỗ trợ cho việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới hiệu suất cao.
- Chú trọng kinh doanh các phụ kiện và thiết bị viễn thông.

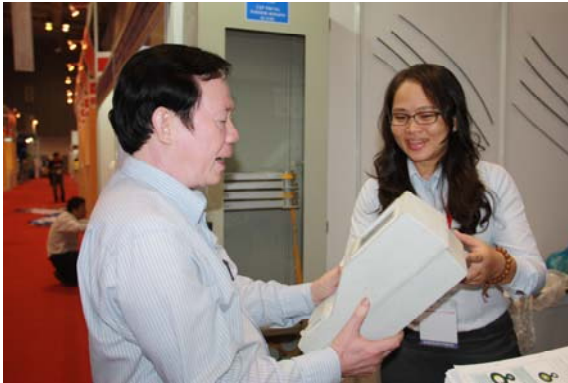


Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2015; Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường kính báo cáo Quý cổ đông.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2015

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thiện Cảnh**

Một số hình ảnh SAMETEL tham dự hội chợ Viễn thông và CNTT.



**SAMETEL tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm composite cho ngành điện tại Điện lực TP.HCM**



## D – BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 như sau:

#### ***1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả sản xuất kinh doanh***

Năm 2014 là năm đầu tiên nhiệm kỳ 2014-2019 của Hội đồng quản trị. Ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, Hội đồng quản trị đã họp bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

Phát huy kết quả đã đạt được của những năm trước, năm 2014 kết quả hoạt động là hết sức khích lệ mặc dù nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn. Thành quả này là sự nỗ lực rất lớn của toàn thể Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị của Công ty. Bên cạnh đó công ty cũng nhận được sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn và các đối tác hợp tác.

Thực hiện nhiệm vụ của mình, năm 2014 Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 cuộc họp trong đó có 1 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản, để nghe báo cáo tình hình, trao đổi thống nhất và chỉ đạo các nội dung quan trọng. Ngoài ra, hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành hoặc dự giao ban trực tiếp với các đơn vị trực tiếp sản xuất để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành trách nhiệm của mình. Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT như sau:

- Xây dựng kế hoạch năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.
- Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
- Quyết định chi trả 12% cổ tức năm 2013 bằng tiền.
- Phát hành cổ phiếu để tăng 30% vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu.
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2014 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	Năm 2014			So với năm 2013	
	Kế hoạch	Thực	TH/KH	Thực	Tỷ lệ

	<b>năm 2014</b>	<b>hiện</b>	<b>năm (%)</b>	<b>hiện</b>	<b>(%)</b>
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	180,00	203,71	113,17%	148,99	136,73%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	10,00	11,91	119,10%	8,91	133,59%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	9,00	10,96	121,77%	7,99	137,13%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	3,00	2,30	76,67%	2,20	104,54%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	Dự kiến 12,00	100%	12,00	100%

Doanh thu của Công ty đạt được sự tăng trưởng cao và liên tục qua các năm; năm 2014 so với năm 2013 tăng trưởng 36,73% tiếp tục khẳng định sản phẩm của SMT đã có vị thế ngày càng vững chắc trên thị trường thông qua các yếu tố thỏa mãn khá tốt khách hàng về chất lượng, thời gian giao hàng, giá cả, chất lượng phục vụ và đã được khách hàng tín nhiệm sử dụng.

## **2. Kết quả quản trị Công ty**

- HĐQT đã thống nhất và quyết tâm định hướng các nguyên tắc quản trị Công ty theo mô hình tiên tiến, chuẩn mực phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và tập trung xây dựng một nền tảng quản trị sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, lấy chất lượng và hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá năng lực.
- HĐQT đã luôn chỉ đạo và nhắc nhở việc thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty. Xem tiết kiệm luôn là một trong những chính sách phát triển bền vững của công ty.
- HĐQT luôn giám sát mọi mặt hoạt động của công ty. Đảm bảo việc điều hành, quản lý sử dụng các tài nguyên của công ty có hiệu quả, minh bạch trong quản lý điều hành. Trong năm không phát hiện hoặc tiếp nhận đơn thư tố cáo, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến công tác quản lý điều hành trong Công ty.
- Quản lý công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **3. Thực hiện minh bạch trong quản lý**

- Đảm bảo tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.
- Việc điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
- Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.

## **4. Định hướng công tác quản trị năm 2015**

HĐQT công ty sẽ tập trung vào một số công việc cơ bản trong năm 2015, như sau:





- Tiếp tục định hướng phát triển theo chiều sâu và mở rộng thị trường các ngành hàng cơ khí & composite, cấp quang cho thị trường viễn thông, điện lực, xây dựng và công nghiệp.
- Nâng cao chất lượng quản trị điều hành đồng thời với việc nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ quản lý, kỹ thuật viên. Đặc biệt chú trọng nâng cao tay nghề công nhân trực tiếp sản xuất và đội ngũ kinh doanh phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch 2015 và chuẩn bị cho việc phát triển những năm tới.
- Tiếp tục hoàn thiện hoàn thiện hệ thống quản trị công ty theo hướng tiên tiến, chuẩn mực đặc biệt hệ thống quản lý sản xuất.

Tôi tin tưởng rằng hoạt động của Công ty sẽ có những bước phát triển mới và kế hoạch năm 2015 sẽ được hoàn thành .

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã tin tưởng đầu tư, chia sẻ những khó khăn của công ty trong năm 2014 và những năm qua và sẽ tiếp tục đầu tư vào SMT trong thời gian tới.

Tôi xin chân thành cảm ơn những cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, cảm ơn các đối tác đã hỗ trợ Công ty trong năm vừa qua và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ này trong năm 2015.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và toàn thể người lao động công ty Sam Cường sẽ vượt qua mọi khó khăn thách thức, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2015.

Ngày 30 tháng 03 năm 2015  
**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Tuấn**



## E - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### BÁO CÁO THẨM TRA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

Ban Kiểm soát Công ty CP Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường kỳ công tác quản trị - điều hành sản xuất kinh doanh năm 2014. Việc kiểm soát được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty, và được thực hiện trên cơ sở kiểm tra Báo cáo tài chính của đơn vị lập, Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt ( AASCN) cũng như thông tin do đơn vị cung cấp. Kết quả cụ thể như sau:

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Xem xét các Báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm nhằm đánh giá tính hợp lý các số liệu tài chính.
- Theo dõi kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT trong các hoạt động của công ty.

#### II. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH:

Trong năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vật liệu điện và viễn thông Sam Cường đã tiến hành 6 cuộc họp để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của mỗi quý cũng như thống nhất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chương trình nghị sự của các cuộc họp Hội đồng quản trị thường tập trung vào các vấn đề sau:

- Ngày 06/01/2014: Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2013, Kế hoạch kinh doanh năm 2014.
- Ngày 10/03/2014: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013; Báo cáo thẩm tra của Ban Kiểm soát năm 2013; Thống nhất một số nội dung về tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.
- Ngày 18/03/2014: Thông qua danh sách thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 trình Đại hội cổ đông.
- Ngày 26/03/2014: Thống nhất hạn mức tín dụng bổ sung vốn lưu động và một số nội dung khác.



- Ngày 02/06/2014: Thống nhất kết quả SXKD quý 1 năm 2014; Phương án chia cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 24/10/2014: Thống nhất kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2014; Triển khai phát hành cổ phiếu và cổ tức.

### III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2014:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Kế hoạch	Thực hiện		%Thực hiện	
			Năm 2014	Năm 2013	So Kế hoạch	So cùng kỳ
1	Doanh thu thuần	180,00	203,71	148,99	113,17%	136,73%
2	Tổng Lợi nhuận trước thuế (12=8+11)	10,00	11,91	8,91	119,10%	133,67%
3	Tổng Lợi nhuận sau thuế (14=12-13)	9,00	10,96	7,99	121,78%	137,17%
4	Chi phí KHTS	3,00	2,3	2,2	76,67%	104,55%
5	Chi trả cổ tức	12%	12%			

### IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ KINH DOANH & VỐN:

#### 1. Dòng tiền:

- Tính đến ngày 31/12/2014 tồn quỹ tiền mặt và tiền gửi ngân hàng: 5,401 tỷ đồng.

#### 2. Hàng tồn kho:

Tồn kho đến 31/12/2014: 42,132 tỷ, giá trị trích lập dự phòng năm 2014: 0,207 tỷ nâng tổng giá trị trích dự phòng lũy kế: 0,631 tỷ đồng chủ yếu vật tư lâu năm và hiện tại không còn sử dụng các chủng loại vật tư này.

#### 3. Công nợ

##### a. Phải thu:

Diễn giải	Số tiền	%
<b>Số nợ còn phải thu đến 31/12/2014</b>	<b>49.091.297.237</b>	
<b>- Nợ trong hạn</b>	<b>28.260.060.880</b>	<b>57,57%</b>
<b>- Nợ quá hạn</b>	<b>20.831.236.357</b>	<b>42,43%</b>
+ Quá hạn 1-30 ngày	9.038.014.153	18,41%
+ Quá hạn 31-60 ngày	1.370.414.052	2,79%
+ Quá hạn 61-90 ngày	1.062.329.600	2,16%
+ Quá hạn > 91 ngày	9.360.478.552	19,07%

- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Chiếm 4,78%/ tổng phải thu theo đúng qui định chuẩn mực kế toán.

**b. Phải trả:**

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>66.741.586.950</b>
2	<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>1 864 429 658</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>68.606.016.608</b>

**4. Tình hình thực hiện đầu tư:**

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đã hoàn thành năm 2014</b>			
1	Khuôn mẫu cho sản phẩm CPS	Tr.đ	639	
2	Máy in phun (2 cái)	Tr.đ	414	
3	Dây chuyên bọc chặt	Tr.đ	2.329	
4	Dây chuyên bọc FTTH phi 65	Tr.đ	1.570	
5	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	Tr.đ	746	
6	Xe ô tô tải 1,85T	Tr.đ	603	
7	Nhà phụ trợ sản xuất	Tr.đ	253	
	<b>Cộng I</b>		<b>6.554</b>	
<b>II</b>	<b>Đang thực hiện (chuyển tiếp)</b>			
1	Khuôn hồng, cánh cho tủ điện lực CPS kích thước 1400mm	Tr.đ	940	
2	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	Tr.đ	740	(*)
3	Máy ép CPS 300T	USD	46.000	
	<b>Cộng II</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1.680</b>	
		<b>USD</b>	<b>46.000</b>	

- (\*) Tháng 12/2014 thanh lý xe ô tô 4 chỗ ngồi sản xuất năm 2000 và đầu tư 1 xe ô tô 7 chỗ ngồi mới với giá trị 740 triệu thay thế xe ô tô 4 chỗ (đầu năm 2015 nhận xe).

**5. Nhân sự:**

**a. Biến động lao động:**

Tổng số lao động đến ngày 31/12/2014: 131

**b. Quỹ lương :**

❖ Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 574 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.

**❖ Thực hiện năm 2014:**

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện 17,985 tỷ đồng.
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,441 tỷ đồng.

Đến thời điểm lập báo cáo Công ty thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng qui định, không nợ đọng.

BKS không nhận được thông tin kiện cáo cũng như thắc mắc về thu nhập.

**6. Nộp ngân sách**

Stt	Danh mục	Số phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Còn nộp
1	Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000	-
2	Thuế GTGT		2.683.095.853	2.683.095.853	-
3	Thuế TNDN	204 294 433	947 250 064	827.999.245	323.545.252
4	Thuế TNCN	9 280 503	648 124 918	546.329.351	111.076.070
	<b>Tổng cộng</b>	<b>213 574 936</b>	<b>4 281 470 835</b>	<b>4.060.424.449</b>	<b>434.621.322</b>

Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và không có nợ đọng tiền thuế

**7. Quản lý chi phí**

Khoản mục chi phí	Tổng chi phí			% / Tổng chi phí		
	Năm 2014	Năm 2013	Tăng so cùng kỳ	Năm 2014	Năm 2013	Tăng so cùng kỳ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	121 756 382 713	90 958 110 426	30 798 272 287	72,72%	74,21%	-1,49%
Chi phí nhân công	19 976 497 668	15 202 265 685	4 774 231 983	11,93%	12,40%	-0,47%
Chi phí khấu hao TSCĐ	2 303 727 259	2 199 955 733	103 771 526	1,38%	1,79%	-0,42%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10 534 450 135	5 746 220 101	4 788 230 034	6,29%	4,69%	1,60%
Chi phí khác bằng tiền	12 860 848 116	8 461 108 771	4 399 739 345	7,68%	6,90%	0,78%
<b>Tổng cộng</b>	<b>167 431 905 891</b>	<b>122 567 660 716</b>	<b>44 864 245 175</b>			<b>36,60%</b>

- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng: 1,6% do chi phí vận chuyển tăng, do giá xăng dầu biến động trong năm 2014
- Chi phí khác bằng tiền tăng : 0,78%

**8. Tình hình thực hiện ISO và quy trình sản xuất**

Trong năm 2014 đã thực hiện tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ cho các đơn vị, phòng ban vào tháng 3 và 11 năm 2014 cũng như họp xem xét của lãnh đạo vào tháng 4 và 12 năm 2014. Nhìn chung việc thực hiện ISO tại công ty đã dần dần đi vào nề nếp và ổn định, tuy nhiên qua kiểm tra đánh giá vẫn còn 1 số tồn tại cần khắc phục như: một số biểu mẫu chưa phù hợp, chưa cập nhật tiêu chuẩn kiểm tra cho sản phẩm, vật tư mới.

## **V. NHẬN XÉT & KIẾN NGHỊ**

### **a. Nhận xét**

1. Năm 2014, mặc dù nền kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn nhưng với kết quả hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Đại hội cổ đông giao đã cho thấy sự cố gắng của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị.
2. Doanh thu của Công ty liên tục có sự tăng trưởng qua các năm; năm 2014 so với năm 2013 tăng trưởng 36,73% khẳng định sản phẩm của SMT đã đáp ứng chất lượng và đã được khách hàng tín nhiệm sử dụng.
3. Công ty thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 giao.

### **b. Kiến nghị**

1. Xem xét cải tiến các Quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, thống nhất biểu mẫu nhằm tăng cường cơ chế kiểm soát trong toàn hệ thống. Tăng cường công tác đào tạo ISO cho người lao động
2. Đề nghị đơn vị xem xét và phân công quyết toán vật tư về nhà máy, có định mức và phân tích tiêu hao thực tế so với định mức.
3. Quy hoạch hệ thống kho nhằm nâng cao công tác quản lý.
4. Áp dụng quy trình đánh giá nhà cung cấp, lưu trữ hồ sơ mua hàng cần cập nhật có hệ thống và tuân thủ quy trình mua hàng.
5. Hoàn thiện quy chế lương mới và hệ thống đánh giá xếp lương để thực sự là đòn bẩy kích thích năng lực và hiệu quả, năng suất lao động.
6. Quản lý công nợ: Cần có biện pháp thu hồi công nợ, tránh để nợ đọng và giảm áp lực vay vốn ngân hàng.
7. Đề nghị đơn vị giám sát quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm; đồng thời có chế tài thưởng phạt trong việc tuân thủ thực hiện các qui chế, qui trình, ISO.

**TM/Ban kiểm soát  
Công ty cổ phần Sam Cường  
Trưởng ban**

**Phạm Thị Thanh Thủy**

## F - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT



### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Bà Hồ Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT
Ông Nguyễn Văn Kiều	TV HĐQT
Ông Bùi Vũ Văn Hòa	TV HĐQT đến 21/03/2014
Ông Nguyễn Văn Trường	TV HĐQT từ 21/03/2014

### Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sacom-Chíp Sáng, Viện trưởng Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).

### Phó Chủ tịch HĐQT – Bà Hồ Thị Thu Hương

Bà Hồ Thị Thu Hương sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay bà là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Địa ốc Sacom.



**Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh**

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay ông là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

**Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Kiều**

Ông Nguyễn Văn Kiều sinh ngày 10/12/1970, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào lại HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.

**Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Trường**

Ông Nguyễn Văn Trường sinh ngày 22/05/1970, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014. Trước đó ông là Trưởng Ban KS nhiệm kỳ 2009-2014.

Hiện nay Ông là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.

**BAN KIỂM SOÁT**

Ông Nguyễn Văn Trường	Trưởng Ban	đến 21/03/2014
Bà Phạm Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban	từ 21/03/2014
Bà Đinh Thị Hoài Bắc	TV BKS	từ 21/03/2014
Ông Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS	

**Trưởng ban kiểm soát – Bà Phạm Thị Thanh Thủy**

Bà Phạm Thị Thanh Thủy sinh ngày 05/07/1968, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014. Trước đó Bà là thành viên Ban KS.

Hiện nay Bà là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc Sacom.

**Thành viên ban kiểm soát – Bà Đinh Thị Hoài Bắc**

Bà Đinh Thị Hoài Bắc sinh ngày 16/09/1969, dân tộc Kinh; Bà được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Bà là Kế toán trưởng Công ty TNHH Sacom- Chíp sáng.

**Thành viên ban kiểm soát – Ông Nguyễn Xuân Thắng**





Ông Nguyễn Xuân Thắng sinh ngày 22/12/1958, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là thành viên BKS kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty.

**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS**

- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường tổ chức 4 cuộc họp, trong đó có 1 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã thực hiện trong các kỳ họp là:
  - Thông qua kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
  - Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2014.
  - Thống nhất chủ trương bố trí vốn cho đầu tư dự án mở rộng năng lực sản xuất cấp quang.
  - Thống nhất chi trả 12% cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 trong đó: 7% cổ tức trả bằng tiền và 5% cổ tức trả bằng cổ phiếu
  - Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2014
  - Xem xét và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của mỗi quý, và kế hoạch của quý kế tiếp.
- Thù lao HĐQT, BKS: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS và đại diện/vốn góp tại thời điểm chốt danh sách ngày 18/03/2015 là: 44,68%.
  - Thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	CTCP Đầu tư và Phát triển SACOM	Nguyễn Văn Kiều – TV HĐQT	1.001.700	32,54	1.302.210	32,54
2	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	62.115	2,02	102.344	2,56
3	Hồ Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT	20.034	0,65	33.339	0,83



4	Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT, Tổng GD	127.086	4,13	209.504	5,24
5	Nguyễn Văn Kiều	TV HĐQT			6.000	0,15
6	Nguyễn Văn Trường	TV HĐQT	2.671	0,09	10.767	0,27
7	Phạm Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban KS			7.290	0,18
8	Đinh Thị Hoài Bắc	TV BKS			10.188	0,25
9	Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS			7.295	0,18
10	Bùi Vũ Vân Hoà	Phó Tổng GD	40.791	1,33	60.323	1,51
11	Phạm Cử	Phó Tổng GD	1.558	0,05	15.820	0,40
12	Trần Văn Dương	Kế toán trưởng	12.153	0,39	23.022	0,58
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.268.108</b>	<b>41,20</b>	<b>1.788.102</b>	<b>44,68</b>

## G – BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Toàn văn Báo cáo tài chính kèm theo.

Trân trọng và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2015  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thiện Cảnh**

## MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH



➤ Tủ phối quang ngoài trời bằng vật liệu Composite hoặc sắt sơn tĩnh điện. Dung lượng tối đa 480FO.

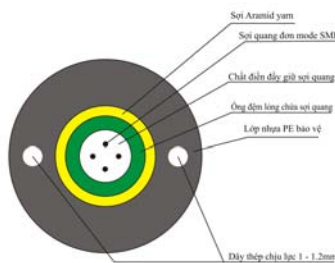
➤ ODF tập trung dung lượng tối đa 960FO.

➤ Tủ điện lực: Tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... bằng vật liệu Composite hoặc sơn tĩnh điện.

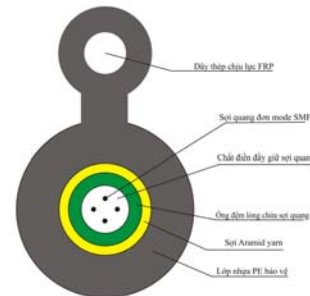
### CÁP THUÊ BAO QUANG



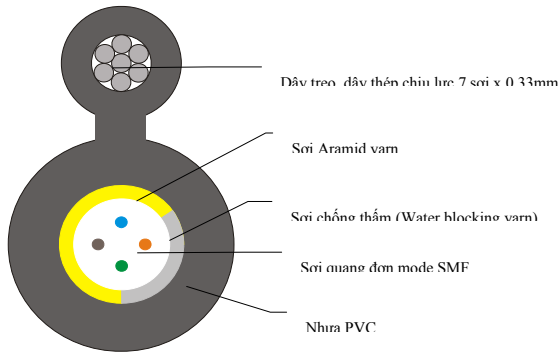
Cáp thuê bao quang ngầm, treo dung lượng 2-4FO có aramid yarn



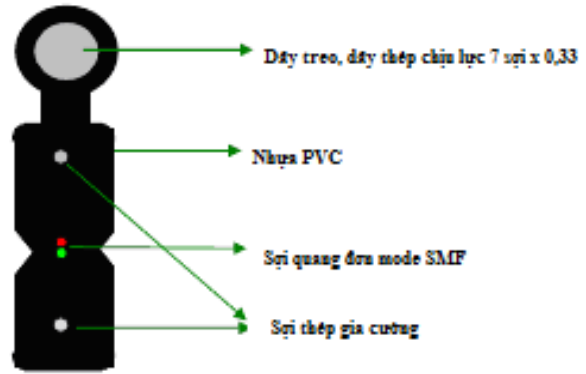
Cáp truy nhập ngầm (DAC) dung lượng 4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập FTTH dung lượng 2-4FO có aramid yarn



Cáp quang treo bọc trực tiếp



Cáp quang treo hình số 8 bọc trực tiếp

### DÂY NỐI QUANG – DÂY NHẢY QUANG



### CÁC LOẠI ADAPTOR



### TỦ - HỘ PHỐI QUANG



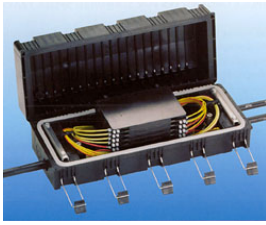
Hộp ODF các loại



Hộp phối quang tại thuê bao



Tủ phối quang ngoài trời



Măng sông quang



Converter quang điện



Optical Splitter

### PHỤ KIỆN CÁP ĐỒNG



Hộp cáp ABS dung lượng từ 10P-100P



Tủ cáp CPS dung lượng từ 100P-2400P

### TỦ ĐIỆN LỰC



Tủ đảo nguồn



Tủ đóng cắt động cơ





Tủ điện 3 pha lắp đặt điện kế và CB







## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Trụ sở chính: Đường số 1 – KCN Long Thành – Long Thành – Đồng Nai

VPĐD: 135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Bình Thạnh – TP.HCM

Điện thoại: (84 8) 3551 3731~734

Fax: (84 8) 35513 735

Website: [www.sametel.com.vn](http://www.sametel.com.vn)

E-mail: [cbtt@sametel.com.vn](mailto:cbtt@sametel.com.vn)